

KHOA HỌC — KỸ THUẬT TRONG PHONG TRÀO HỢP TÁC HÓA NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH BÌNH TRỊ THIÊN

NGUYỄN GIA THẮNG, NGUYỄN NGUYỄN OÁNH
NGUYỄN HỮU TRỌNG, TÀO VĂN CHIÊU

NHỮNG KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU

Phong trào hợp tác hóa ở tỉnh Bình Trị Thiên được tiến hành khá nhanh, mạnh và tương đối vững chắc. Do có thực tế của Quảng Bình làm cơ sở, lại rút được bài học chung của toàn quốc, Bình Trị Thiên đã xây dựng điểm, dùng điểm lôi cuốn; xây dựng quan hệ sản xuất mới kết hợp chặt chẽ với việc phát triển lực lượng sản xuất; chú trọng đào tạo cán bộ; lãnh đạo chặt chẽ việc thực hiện 3 cuộc cách mạng ở nông thôn, nên chỉ tính riêng ở những vùng mới giải phóng sau hai năm, phong trào hợp tác hóa đã phát triển khá mạnh mẽ, vừa có chiều rộng, vừa có chiều sâu. Một vài số liệu:

Đến nay đã có 70% số hộ, 74% ruộng đất và 63% số lao động tự nguyện tham gia hợp tác xã. Theo dự kiến của tỉnh phong trào hợp tác hóa sẽ được hoàn thành cơ bản trong năm 1979. Hầu như ở huyện nào cũng có những điển hình tốt làm hạt nhân. Hợp tác xã Đông Vinh huyện Triệu Hải mới được thành lập từ vụ sản xuất Đông Xuân 1977 - 1978, đã trở thành lá cờ đầu về thâm canh và phát triển toàn diện... Cùng với Phúc Lý (huyện Bố Trạch), Đông Vinh đã trở thành điển hình của Bình Trị Thiên. Tỉnh phát động phong trào: « Học tập Vũ Thắng, Định Công, vượt Đông Vinh, Phúc Lý ». Cảnh đó hàng loạt các điển hình khác cũng xuất hiện như Đa Sơn (Đo An), Lộc An 1, Lộc An 2 (Phú Điền), Hải Thiện, Đại An Khê (Triệu Hải)...

Bình Trị Thiên cũng đã chú ý đến việc nâng cao phúc lợi tập thể trong hợp tác xã. Nhiều hợp tác xã đã có bệnh xá với 8 - 15 giường bệnh gọn gàng, sạch sẽ, người bệnh

được chăm sóc chu đáo. Phong trào quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân được đặt ra và thực hiện tương đối tốt. Ở Đông Vinh, 100% các cháu trong độ tuổi đã đến nhà trẻ và được cho ăn uống chu đáo. Ở Hải Tân, các cháu được tập trung nuôi dưỡng (và mặc đồng phục). Ở Đại An Khê, 100% các cháu ở lứa tuổi đến mẫu giáo học tập. Ngoài ra đã phát triển mạnh các ngành nghề.

Chỉ tính riêng năm 1978 đã có 7500 cán bộ hợp tác xã từ đội trở lên, 14000 cán bộ sơ cấp kỹ thuật các ngành nghề trong hợp tác xã được học tập ở các lớp đào tạo từ 1 - 9 tháng.

Kết quả của phong trào hợp tác hóa ở Bình Trị Thiên sở dĩ được như vậy là do về mặt lãnh đạo, các cấp ủy Đảng, dưới sự chỉ đạo của tỉnh ủy, đã biết kết hợp chặt chẽ giữa chính sách và thực tế, giữa khuyến khích vật chất và tinh thần, giữa quản lý và kỹ thuật...

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CẦN ĐƯỢC CHÚ Ý

Tỉnh Bình Trị Thiên kéo dài trên 300km, từ đỉnh đèo Ngang đến đèo Hải Vân. Chỗ rộng nhất không quá 70 - 80 km, chỗ hẹp nhất chỉ có 50 km, lại có nhiều sông cắt ngang. Vị trí này có những thuận lợi về chế độ nhiệt, ánh sáng v.v... nhưng cũng là nơi có nhiều khó khăn. Có thể nói, nước ta có những khó khăn gì trong sản xuất nông nghiệp thì Bình Trị Thiên cũng có khó khăn đó như: lụt, bão, lũ, gió xoáy, gió mùa Đông Bắc, gió Tây Nam, chua mặn, sỏi mòn v.v..., do vậy muốn có sản xuất nông nghiệp thắng lợi, không thể không tìm cách mau chóng nâng cao năng lực làm chủ tự nhiên. Giáo điều,

kinh nghiệm chủ nghĩa máy móc sẽ đưa đến thất bại trong sản xuất.

Tỉnh Bình Trị Thiên bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề so với các tỉnh khác của nước ta. Chiến tranh và sự cai trị của chính quyền Mỹ-ngụy làm cho nông dân mất ruộng vườn, kho tàng, nhà cửa, sản phẩm, công trình thủy lợi... Tập quán làm ăn tốt bị phá hủy, mê tín dị đoan trong nhân dân khá phổ biến và nặng nề.

Việc sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu không khoa học và bỏ hẳn tập quán dùng phân hữu cơ, chế độ canh tác vô tổ chức, thời vụ không nhất quán, sử dụng thuyền máy, thả xăng dầu bừa bãi... đã phá hủy môi trường sống của nhiều loài sinh vật có ích. Quần thể sinh vật trên đồng ruộng bị tiêu diệt.

Bình Trị Thiên có một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật thuộc các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và cơ khí khá đông đảo, (tính đến cuối năm 1977 đã có tới 327 kỹ sư, 460 trung cấp). Ở những hợp tác xã có từ 4 000 — 6 000 dân, thường có từ 10 — 30 công nhân cơ khí, có tay nghề khá, có khả năng sửa chữa phức tạp. Có những xã như Triệu Đông có hàng chục y sỹ với đủ các chuyên môn chính của một bệnh viện. Nếu như lực lượng này được tổ chức và sử dụng tốt thì sẽ có tác dụng không nhỏ trong việc thúc đẩy cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật trong nông thôn của Bình Trị Thiên.

MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở TỈNH BÌNH TRỊ THIÊN

1) Qua tìm hiểu ở các cơ sở miền bắc cho thấy, một trong những nguyên nhân gây nên tình trạng thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất theo tinh thần của Nghị quyết 61/CP chưa tốt là do một số địa phương nhận thức chưa đúng vai trò của công tác khoa học kỹ thuật trong việc thực hiện 5 nội dung của Nghị quyết, cho nên thường là máy móc, rập khuôn, kinh nghiệm chủ nghĩa, coi thường cơ sở khoa học kỹ thuật của việc xác định phương hướng sản xuất, phân bổ và tổ chức lại lao động, v.v...

Cơ sở vật chất — kỹ thuật của nông nghiệp rất phong phú và phức tạp như : đồng ruộng, nương máng, gầu guồng, máy móc, nhà kho, sản phẩm, chuồng trại, nhà văn hóa, trạm xá, phòng làm việc... Tất cả đều cần thiết, song không phải cái nào cũng cần gấp như nhau. Nhiều hợp tác xã ở Bình Trị Thiên đi vào hợp tác hóa với hai bàn tay trắng, thậm chí có khi ruộng thực cũng không có, phải đi vơ hoang. Vì thế cần phải tính toán.

Hợp tác xã Tân Phong (Vũ Thư, Thái Bình) đã đặt phương châm xây dựng cơ sở vật chất của hợp tác xã ngay từ đầu là : « đẹp từ đồng ruộng đẹp vào làng, đẹp từ làng vào sản và đẹp từ sản vào nhà ». Do có bước đi đúng, Tân Phong đã tập trung được sức lực của toàn dân vào mục tiêu chính, nên đồng ruộng sớm được hoàn chỉnh, vật tư cho thâm canh được huy động cao độ. Tân Phong đã sớm trở thành là cờ đầu về thâm canh tăng năng suất lúa của miền bắc. Trong lúc đó không ít hợp tác xã cái cần thì không làm, không sắm, cái chưa cần lại sắm nên chi phí sản xuất thì tăng nhưng sản xuất không lên, đời sống xã viên không hoặc chậm cải thiện, ảnh hưởng đến việc củng cố quan hệ sản xuất mới. Chúng tôi mong rằng trong những bước đi ban đầu này các cơ sở của Bình Trị Thiên nên chú ý đến vấn đề hiệu quả kinh tế — kỹ thuật của việc xây dựng cơ sở vật chất, không nên sa vào tình trạng đó.

2) Qua một số hợp tác xã mới được xây dựng của Bình Trị Thiên, chúng tôi thấy công tác chỉ đạo sản xuất từ việc quy hoạch, xây dựng kế hoạch, quy trình kỹ thuật cho đến việc kiểm tra nghiệm thu, xây dựng phúc lợi tập thể và văn hóa, y tế, giáo dục... đều được tiến hành một cách có nề nếp, hợp lý và tương đối khoa học. Vấn đề là ở chỗ có kiên trì thực hiện và không ngừng hoàn chỉnh các nề nếp quản lý kinh tế và quản lý kỹ thuật không, nhất là đối với công tác quản lý kỹ thuật. Bởi vì, kỹ thuật khác với kinh tế, nó không gắn trực tiếp hàng ngày với quyền lợi người xã viên như kinh tế. Khi mà người chỉ đạo sản xuất đã bắt đầu quen với kỹ thuật, họ dễ tưởng rằng họ đã giỏi về kỹ thuật và tiếp đó là bắt đầu coi thường kỹ thuật, buông lỏng quản lý kỹ thuật. Kết quả là họ sẽ sản xuất theo kinh nghiệm, trình độ kỹ thuật sẽ không được bổ sung, kỹ thuật mới khó vào sản xuất, dòng công phóng điểm, hiệu quả kinh tế của vật tư và lao động sẽ thấp đi... Nhiều hợp tác xã ở phía bắc đã từng có một thời sản xuất rất phát triển nhưng do buông lỏng quản lý sản xuất và quản lý kỹ thuật nên đã phải gánh chịu hậu quả tiêu cực nhiều năm và khó khắc phục.

3) Theo tinh thần Hội nghị khoa học kỹ thuật toàn quốc lần II, Bình Trị Thiên đã bước đầu xây dựng các Chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật của tỉnh. Do yêu cầu của thực tế sản xuất, các cấp đều cần có chương trình của mình, song suy đến cùng thì 2 địa bàn cần được thực hiện nhất, đó là cơ sở, nghiên cứu và cơ sở sản xuất. Đối với tiến bộ kỹ thuật thì cơ sở sản xuất lại là địa bàn quan trọng. Do đó, cơ sở sản xuất cũng cần có chương trình

khoa học kỹ thuật riêng của mình, và chương trình đó sẽ là một bộ phận trong chương trình của huyện.

Để làm tốt được việc chương trình hóa khoa học kỹ thuật, chúng tôi cho rằng trước tiên cấp trên (huyện) cần phải tổng kết đánh giá thật chính xác những mặt mạnh, mặt yếu của mình về trình độ khoa học kỹ thuật, tiềm lực và cơ sở vật chất — kỹ thuật... Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở xây dựng tốt chương trình cho từng loại đối tượng, ở từng loại đất đai, xứ đồng...

Chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức chỉ đạo thực hiện chương trình, nhưng trong tình hình hiện nay, cách tổ chức như của tỉnh Thái Bình — ngoài Ban chủ nhiệm, chịu trách nhiệm trực tiếp về phương diện khoa học kỹ thuật, Thái Bình còn tổ chức Ban chỉ đạo chung của tỉnh nhằm phối hợp các cơ quan chức năng, tập trung lực lượng bảo đảm tốt việc thực hiện chương trình — được nhiều ý kiến cho là hợp lý hơn cả.

4) Chúng tôi cũng muốn nêu một số vấn đề khoa học kỹ thuật cần được giải quyết đồng bộ, kiên trì, lâu dài và đòi hỏi phải có một tổ chức ổn định mới giải quyết được. Đó là:

Về cơ cấu lúa — vịt — lợn, một chu trình sinh vật học hợp lý. Quan hệ giữa cây lúa và con lợn mặt thiết thể nào chúng ta đã rõ. Còn con vịt, kinh nghiệm của Bình Trị Thiên và các tỉnh phía nam thấy chúng có tác dụng trừ sâu, nhất là đối với rầy nâu, sâu cuốn lá và đục thân... Tất nhiên, để phát huy tác dụng và hiệu quả kinh tế của nó còn phải nghiên cứu giải quyết nhiều việc như: tuổi vịt ăn đồng, giám sát thời gian cấm đồng, giải quyết thức ăn bổ sung...

Về chăn nuôi, Bình Trị Thiên đang ra sức phấn đấu đưa chăn nuôi lên thành một ngành chính, phân lớn các huyện đã có trại giống lợn, một số hợp tác xã đã có chăn nuôi tập thể. Đồng thời cũng có chính sách để khuyến khích, hỗ trợ cho gia đình nuôi lợn, nhờ đó đã xuất hiện những điển hình đạt 3 — 4 con lợn trên 1 ha gieo trồng. Tuy vậy, tỉnh nên chú ý công tác giống, nhất là giống lợn, tránh tình trạng như một số hợp tác xã miền bắc đã vấp phải: giống không được bình tuyển, quản lý không tốt, tập thể không chủ động giống, phải đi mua lợn con của xã viên, hay mua ngoài chợ về nuôi. Công tác thú y chưa tốt, thức ăn không chủ động, cân đối...

Vùng đồi của Bình Trị Thiên phong phú rộng lớn và đa dạng. Song, vấn đề quy hoạch cụ thể, xác định hướng khai thác đang là vấn đề đòi hỏi phải tiến hành gấp. Để thực

hiện thành công việc khai thác vùng đồi, chúng tôi nghĩ rằng cần phải hết sức đảm bảo phương châm: «đội nón cho đồi, thắt đai cho đồi, đi giày cho đồi, choàng áo cho đồi», đó là nguyên tắc canh tác mà Bộ trưởng phụ trách công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp Nghiêm Xuân Yêm đã đề nghị. Phân xanh, trong đó đáng chú ý là cây họ đậu: stilô, muồng cốt khí, đậu mại, đậu hồng đào... còn là cây phủ đồi, chống xói mòn, giữ ẩm làm tăng độ phì cho đất, đồng thời còn là cây làm thức ăn cho trâu bò và nhiều loài gia súc. Các tỉnh phía bắc cũng chưa làm tốt cây phân xanh vùng đồi, không phải vì thiếu loại cây thích hợp, mà vì thiếu giống. Thực tế thì những cây trên đây cho giống không khó gì. Vấn đề là: ai làm, ai thu mua, chế độ thu mua ra sao? chúng tôi đã thăm dò khả năng của Trường trung học nông nghiệp Huế và một số trường học, cơ quan đóng vùng đồi núi... thấy rằng các cơ sở này có thể làm tốt được việc sản xuất giống. Tỉnh nên sử dụng các cơ quan, trường học, nông lâm trường... đóng ở vùng đồi để sản xuất hạt giống phân xanh. Như vậy sẽ giải quyết một phần khó khăn trước mắt về thiếu hạt giống, góp phần khai thác và bảo vệ tốt vùng gò đồi của tỉnh.

Về công cụ, cơ khí nông nghiệp, nhiều nơi đã tổ chức khai thác tốt tiềm lực quý báu về lực lượng công nhân và vật tư như Đồng Vinh — Đại An Khê... Tuy nhiên, tỉnh cần mau chóng quy hoạch và tổ chức mạng lưới cơ khí chế tạo và sửa chữa, mạng lưới cung ứng vật tư — kỹ thuật và phụ tùng thay thế từ tỉnh đến tận cơ sở.

Về y tế, văn hóa nếu làm tốt chẳng những có thể bảo đảm việc quản lý tốt lao động mà còn làm cho người nông dân gần bó chặt chẽ với tập thể, là một trong những điều kiện để xây dựng chế độ lam chủ tập thể ở nông thôn. Để làm tốt hơn nữa công tác này, cần khẩn trương tiến hành việc điều tra và phân loại sức khỏe toàn dân, phục vụ tốt cho việc quản lý lao động và điều trị. Mở rộng phong trào trồng và chế biến thuốc nam, tạo thêm nguồn thuốc chữa bệnh. Đẩy mạnh hơn nữa công tác bổ túc văn hóa trong nhân dân, nhất là cho cán bộ cốt cán ở cơ sở.

..

Những ý kiến trên đây của chúng tôi nhằm đóng góp với tỉnh Bình Trị Thiên, đồng thời cũng có thể là tài liệu tham khảo để xây dựng một nề nếp làm ăn có khoa học ngay từ đầu đối với các tỉnh miền nam đang trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.